

Số: /KH-SKHCN

Phú Yên, ngày tháng năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kế hoạch số 209/KH-UBND ngày 06/12/2021 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 11 -NQ/TU ngày 18/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ phát triển kinh tế-xã hội tỉnh

Thực hiện Kế hoạch số 209/KH-UBND ngày 06/12/2021 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 18/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai nhiệm vụ của Kế hoạch số 209/KH-UBND ngày 06/12/2021 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 18/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ phát triển kinh tế - xã hội (gọi tắt là Nghị quyết) có hiệu lực, hiệu quả; phát huy mạnh mẽ vai trò khoa học và công nghệ.

- Xác định rõ nhiệm vụ của từng phòng, đơn vị, trách nhiệm cụ thể của cá nhân trong tổ chức thực hiện.

2. Yêu cầu

- Trưởng các phòng và đơn vị căn cứ Kế hoạch này xây dựng kế hoạch cụ thể; chủ động tham mưu, tổ chức thực hiện và đôn đốc kiểm tra các nhiệm vụ được giao bảo đảm theo đúng yêu cầu và hiệu quả công việc.

- Gắn trách nhiệm của từng công chức, viên chức, lãnh đạo cấp phòng và đơn vị trong tổ chức thực hiện bảo đảm chất lượng, hiệu quả cao nhất.

II. MỤC TIÊU

- Nâng cao yếu tố năng suất tổng hợp (TFP) đạt hơn 35% và tăng tỷ trọng giá trị sản phẩm công nghệ cao chiếm 10% trong tổng giá trị sản xuất công nghiệp vào năm 2025.

- Triển khai phần đầu 90% các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đưa vào ứng dụng trong thực tiễn sản xuất và đời sống.

- Đến năm 2025, hình thành không gian ĐMST và chuyển đổi số.

- Hỗ trợ phát triển 10 dự án khởi nghiệp ĐMST, 05 doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST; 05 doanh nghiệp khoa học và công nghệ; 01 doanh nghiệp về ứng dụng trí tuệ nhân tạo; 05 doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ cho ít nhất 20 sản phẩm hàng hóa của tỉnh. Số văn bằng bảo hộ đối tượng sở hữu công nghiệp đạt 318 văn bằng.

- Thẩm định về công nghệ đối với 100% dự án đầu tư mới vào tỉnh theo quy định.

- Tăng tỷ lệ cán bộ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ đạt 05-07 người/một vạn dân; hình thành 05 nhóm chuyên gia nghiên cứu khoa học và công nghệ trên các lĩnh vực: nông nghiệp; công nghệ sinh học và môi trường; 2 công nghệ thông tin; y dược; kỹ thuật cơ khí - chế tạo máy và điều khiển, tự động hóa.

- Xây dựng chương trình chuyển đổi số và khung kiến trúc chính quyền điện tử 2.0, phát triển hạ tầng mạng, bảo đảm an toàn, an ninh mạng, thúc đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số.

- Chủ động, tập trung tăng cường nguồn lực, huy động các đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, HTX... tham gia các chương trình, đề tài, đề án, dự án KH và CN các cấp trên địa bàn tỉnh đến năm 2025.

III. CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về phát triển, ứng dụng KHCN và ĐMST phục vụ phát triển kinh tế - xã hội

Đẩy mạnh đưa thông tin, tuyên truyền các chủ trương, chính sách phát triển KHCN và ĐMST, trong đó tập trung hướng đến đội ngũ trí thức, học sinh, sinh viên, khơi dậy niềm đam mê khởi nghiệp của thế hệ trẻ, tạo sự lan tỏa trong xã hội. Kịp thời phát hiện, thông tin về những mô hình, điển hình, cách làm mới mang lại hiệu quả thiết thực trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và trong các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Gắn các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển, ứng dụng KHCN và ĐMST với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của từng cấp, từng ngành. Đưa phát triển, ứng dụng KHCN và ĐMST là một nội dung trong tham mưu, góp ý xây dựng kế hoạch phát triển của từng ngành, địa phương.

2. Đổi mới đồng bộ cơ chế, chính sách phát triển, ứng dụng KHCN và ĐMST cả về tổ chức, cơ chế quản lý, cơ chế hoạt động:

- Tham mưu xây dựng phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST của tỉnh lấy doanh nghiệp làm trung tâm;

- Phối hợp thúc đẩy phong trào lao động sáng tạo, ứng dụng các sáng kiến, cải tiến kỹ thuật trong xã hội;

- Tham mưu xây dựng chính sách khuyến khích doanh nghiệp cải tiến, đổi mới và phát triển công nghệ, ứng dụng thành tựu KH và CN; khai thác, phát triển tài sản trí tuệ, áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến ISO 9001, ISO 14000, 6 Sigma, Kaizen... các công cụ cải tiến năng suất, chất lượng, hệ thống HACCP, GMP-WHO, Global GAP, VietGAP... trong sản xuất thực phẩm.

- Đẩy mạnh thực hiện giao quyền sở hữu, quyền sử dụng và thương mại

hóa các kết quả nghiên cứu có sử dụng ngân sách nhà nước; hỗ trợ xây dựng, phát triển thương hiệu, nâng cao chuỗi giá trị các sản phẩm địa phương.

- Tham mưu xây dựng cơ chế phối hợp các sở, ban, ngành tỉnh với cơ quan Trung ương trong việc tham mưu, đề xuất, thực hiện, nhân rộng kết quả thực hiện nhiệm vụ KH-CN và ĐMST, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Rà soát, nghiên cứu sửa đổi quy định về quản lý các nhiệm vụ KH và CN sử dụng ngân sách nhà nước bảo đảm chặt chẽ, theo hướng xác định rõ nguồn ngân sách, định mức chi, thủ tục thanh quyết toán, phương pháp khoán chi đến sản phẩm cuối cùng hoặc từng phần để tạo điều kiện cho các cấp, các ngành chủ động triển khai thực hiện.

- Tham mưu hướng dẫn khai thác Quỹ phát triển KH và CN Quốc gia, Quỹ đổi mới công nghệ Quốc gia; tham mưu đề xuất hình thành Quỹ phát triển KH và CN của tỉnh theo quy định.

- Khuyến khích tăng số lượng, quy mô và sử dụng có hiệu quả các Quỹ phát triển KH và CN trong các doanh nghiệp; đẩy mạnh hợp tác công - tư trong thực hiện các nhiệm vụ về KH và CN.

- Hỗ trợ phát triển các sản phẩm mới, sản phẩm công nghệ cao, sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh theo từng năm và đến năm 2025.

3. Nâng cao tiềm lực KH-CN và ĐMST của tỉnh:

- Phối hợp tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách tuyển dụng các nhà khoa học trẻ tài năng vào các tổ chức KH và CN công lập, cơ quan nhà nước; xây dựng mạng lưới các nhà khoa học, chuyên gia giỏi trong, ngoài tỉnh và quốc tế sẵn sàng tham gia giải quyết các vấn đề KH-CN và ĐMST.

- Tổ chức hiệu quả các cuộc thi, hội thi, các giải thưởng sáng tạo KH và CN, phát hiện và tôn vinh kịp thời các tổ chức, cá nhân có phát minh, sáng chế, công trình khoa học đem lại hiệu quả cao.

- Xây dựng chính sách hỗ trợ phù hợp tạo điều kiện phát triển doanh nghiệp KH và CN, doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST, dự án khởi nghiệp ĐMST, doanh nghiệp công nghệ thông tin.

- Tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng cho nghiên cứu, ứng dụng KH-CN và ĐMST. Đầu tư cơ sở vật chất cho một số trung tâm nghiên cứu, các phòng thí nghiệm, thử nghiệm của các ngành và trường đại học, cao đẳng có năng lực trong nghiên cứu - triển khai.

- Tham mưu dự án đầu tư cho Trung tâm Khoa học và Công nghệ thuộc Sở Khoa học - Công nghệ trở thành đơn vị chủ lực, thúc đẩy phát triển, ứng dụng, chuyển giao công nghệ, chuyển đổi số và ĐMST, kết nối cung - cầu công nghệ khu vực Nam Trung bộ và Tây nguyên.

- Tham mưu xây dựng sàn giao dịch công nghệ của tỉnh kết nối với các sàn

giao dịch công nghệ quốc gia, sàn giao dịch một số địa phương để hỗ trợ đổi mới công nghệ của doanh nghiệp và phát triển thị trường KH và CN.

- Xây dựng kế hoạch đầu tư từ ngân sách và tích cực huy động các nguồn lực xã hội đầu tư KHCN và ĐMST. Tăng dần tỷ lệ chi ngân sách cho KHCN và ĐMST, phấn đấu đạt mức 2%,

- Lồng ghép nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước trong các chương trình, dự án, nhiệm vụ để phát triển KHCN và ĐMST. Khuyến khích việc huy động các nguồn lực xã hội cho phát triển KHCN và ĐMST thông qua đầu tư của doanh nghiệp, nhà nước thuê dịch vụ, hình thức hợp tác công - tư.

- Hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp tham gia các chương trình, dự án KHCN và ĐMST của Trung ương, các tổ chức quốc tế triển khai trên địa bàn tỉnh.

4. Đẩy mạnh phát triển, ứng dụng KHCN và ĐMST, chuyển đổi số, nhất là thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư phục vụ phát triển kinh tế - xã hội

Tham mưu triển khai thực hiện 06 chương trình ứng dụng KHCN và ĐMST trọng điểm giai đoạn 2021-2025, theo *Phụ lục* đính kèm .

5. Xây dựng và phát triển nhãn hiệu sản phẩm hàng hóa; áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng, hệ thống truy xuất nguồn gốc

- Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp xây dựng và phát triển nhãn hiệu đối với sản phẩm, hàng hóa, đặc biệt là các sản phẩm chủ lực của tỉnh, sản phẩm OCOP...; đồng thời áp dụng các hệ thống, công cụ quản lý chất lượng tiên tiến. Hỗ trợ các địa phương xây dựng và khai thác tốt chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể đối với các sản phẩm, đặc sản địa phương và phát triển thị trường tiêu thụ.

- Xây dựng, đưa vào vào hoạt động Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa có tích hợp phần mềm kết nối cung - cầu các sản phẩm của tỉnh, kết nối với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc quốc gia. Thực hiện hiệu quả việc quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm trên địa bàn tỉnh vào năm 2024.

6. Tăng cường hợp tác về KHCN và ĐMST

- Tích cực phối hợp, liên kết với các trường đại học, viện nghiên cứu đầu ngành trong nước, quốc tế và một số địa phương như: Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Lâm Đồng, Quảng Ninh, Bình Định, Khánh Hòa... để chuyển giao công nghệ, thực hiện một số nhiệm vụ KH và CN trực tiếp giải quyết các vấn đề cấp bách, phù hợp với điều kiện của tỉnh trên các lĩnh vực như: Năng lượng sạch, năng lượng tái tạo; bảo vệ môi trường; cơ khí, chế tạo máy phục vụ phát triển nông nghiệp, công nghiệp hỗ trợ; trao đổi, đào tạo nguồn nhân lực KH và CN, xây dựng luận cứ khoa học phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Tham mưu triển khai các dự án, doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST sử dụng dịch vụ của Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp ĐMST quốc gia. Tham vấn các chuyên gia, nhà đầu tư khởi nghiệp ĐMST có uy tín ở trong nước, nước ngoài hỗ trợ khởi nghiệp ĐMST trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường hợp tác với các tổ chức KH và CN tiếp nhận công nghệ từ nơi khác để rút ngắn khoảng cách, nâng cao trình độ KH và CN trên địa bàn tỉnh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trưởng các phòng và đơn vị: Trên cơ sở các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chỉ đạo xây dựng kế hoạch cụ thể của phòng, đơn vị để tổ chức thực hiện đạt mục tiêu, thời gian hoàn thành; cụ thể hóa thành kế hoạch công tác hàng tháng, quý, năm; phân công cá nhân chịu trách nhiệm thực hiện từng nhiệm vụ cụ thể đảm bảo hiệu quả, có thể lồng ghép các nhiệm vụ được giao khác.

(Phân công thực hiện các nhiệm vụ tại *Phụ lục* kèm theo Kế hoạch này)

Chịu trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai; xây dựng Kế hoạch cụ thể thực hiện hoàn thành cuối quý I/2022 gửi Phòng Kế hoạch - Tài chính tổng hợp, thường xuyên báo cáo theo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của Giám đốc Sở thông qua bộ phận tổng hợp.

2. Phòng Kế hoạch - Tài chính: Chủ trì, phối hợp với các phòng và đơn vị tổ chức, triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo hiệu quả, đúng quy định; theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch, định kỳ hàng tháng, quý báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch; kịp thời tham mưu đề xuất, báo cáo Giám đốc Sở giải quyết những khó khăn, vướng mắc (nếu có).

Nơi nhận:

- UBND tỉnh(b/c);
- Các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; NNPTNT, Y tế, Công Thương, Thông tin và Truyền thông, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Tài nguyên và Môi trường, Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ, Ban Dân tộc (biết, phối hợp).
- Trưởng phòng và đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, P. KH-TC.

GIÁM ĐỐC

PHỤ LỤC I

Phân công triển khai thực hiện các nhiệm vụ Kế hoạch số 209/KH-UBND tỉnh ngày 06/12/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 18 tháng 8 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ phát triển kinh tế-xã hội tỉnh

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-SKHCN ngày tháng năm 2022 của Sở Khoa học và Công nghệ Phú Yên)

TT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
1	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức				
1.1	-Tô chức quán triệt Nghị quyết, Kế hoạch thực hiện Nghị quyết - Xây dựng Kế hoạch cụ thể triển khai Kế hoạch của UBND Tỉnh về thực hiện Nghị quyết				
1.2	Tuyên truyền, phổ biến về các chủ trương, chính sách phát triển KHCN và ĐMST, những mô hình, điển hình, cách làm mới mang lại hiệu quả thiết thực trong hoạt động KHCN và ĐMST. Trong đó tập trung hướng đến đội ngũ trí thức, học sinh, sinh viên, khơi dậy niềm đam mê khởi nghiệp của thế hệ trẻ, tạo sự lan tỏa trong xã hội. Kịp thời phát hiện, thông tin về những mô hình, điển hình, cách làm mới mang lại hiệu quả thiết thực trong hoạt động KHCN và ĐMST	Phòng Thanh tra Hành chính tổng hợp,	Các phòng và đơn vị	Các kế hoạch chuyên đề	2021-2025
2	Đổi mới đồng bộ cơ chế, chính sách phát triển, ứng dụng KHCN và ĐMST cả về tổ chức, cơ chế quản lý, cơ chế hoạt động:				
2.1	Rà soát, bổ sung chính sách hỗ trợ phát triển Hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST tỉnh.	Phòng Quản lý Khoa học và Công nghệ	Các phòng và đơn vị thuộc Sở	Quyết định của UBND	Quý I/2023

TT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
2.2	Rà soát, bổ sung, xây dựng quy định quản lý nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước	Phòng Quản lý Khoa học và Công nghệ	Các phòng và đơn vị thuộc Sở	Quyết định của UBND	Quý III/2022
	Đề xuất thí điểm một số chính sách mới về KH&CN và ĐMST, cơ chế phối hợp các sở, ban, ngành trong đề xuất, thực hiện, nhân rộng, thương mại hóa kết quả nhiệm vụ KH&CN (<i>Quy định về thực hiện giao quyền sở hữu, quyền sử dụng và thương mại hóa các kết quả nghiên cứu có sử dụng ngân sách nhà nước; Đề xuất thí điểm nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo phương thức khoán chi đến sản phẩm cuối</i>)	Phòng Kế hoạch – Tài chính			
2.3	Báo cáo đánh giá hình thành Quỹ phát triển KH&CN Phú Yên và các phương án thành lập khi đủ điều kiện.	Phòng Kế hoạch – Tài chính	Các phòng và đơn vị thuộc Sở		Cuối tháng 12 hàng năm
2.4	Xây dựng chính sách hỗ trợ đổi mới, cải tiến công nghệ, phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh Phú Yên (đổi mới công nghệ...).	Phòng Quản lý Khoa học và Công nghệ;	Các phòng và đơn vị thuộc Sở	Nghị quyết của HĐND tỉnh	Quý III/2022
2.5	Xây dựng quy định hỗ trợ khai thác, phát triển tài sản trí tuệ, áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến ISO 9001, ISO 14000, 6 Sigma, Kaizen... các công cụ cải tiến năng suất, chất lượng, hệ thống HACCP, GMP-WHO, Global GAP, VietGAP... trong sản xuất sản phẩm.	Chi cục TCĐLCL	Các phòng và đơn vị thuộc Sở	Nghị quyết của HĐND tỉnh	Quý IV/2022
2.6	Xây dựng, đưa vào vào hoạt động Công thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa có tích hợp phần	Chi cục TCĐLCL	Các phòng và đơn vị thuộc Sở	Công thông tin	Quý IV/2023

TT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
	mềm kết nối cung - cầu các sản phẩm của tỉnh, kết nối với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc quốc gia. Thực hiện hiệu quả việc quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm trên địa bàn tỉnh vào năm 2024				
2.7	Thực hiện các nhiệm vụ KH&CN hỗ trợ phát triển các sản phẩm mới, sản phẩm công nghệ cao trên địa bàn tỉnh đến năm 2025	Phòng Quản lý Khoa học và Công nghệ	Các phòng và đơn vị thuộc Sở	Số lượng đạt ít nhất 02 lần của giai đoạn 2016-2020	2021-2025
2.8	- Xây dựng kế hoạch phối hợp khảo sát, đánh giá trình độ công nghệ sản xuất.	Phòng Quản lý Khoa học và Công nghệ	Các phòng và đơn vị thuộc Sở	Kế hoạch của UBND	Định kỳ 2 năm/lần
	- Thẩm định công nghệ dự án đầu tư; thực hiện giám sát, kiểm tra công nghệ dự án triển khai.				Hàng năm;
3	Nâng cao tiềm lực KH&CN và ĐMST của tỉnh trên cả 4 yếu tố cơ bản: nhân lực, tổ chức, cơ sở vật chất và vốn đầu tư				
3.1	Quy định về xây dựng CSDL chuyên gia, nhóm chuyên thuộc các lĩnh vực để phục vụ hoạt động KH&CN, cung cấp cho các doanh nghiệp, các tổ chức KH&CN có nhu cầu	Phòng Quản lý Khoa học và Công nghệ	Các phòng và đơn vị thuộc Sở	Quyết định của Chủ tịch UBND	Quý II/2022
3.2	Xây dựng không gian ĐMST và chuyển đổi số trên cơ sở hạ tầng đã có của các trung tâm sự nghiệp KH&CN đạt tầm khu vực Nam Trung bộ-Tây Nguyên; nâng cao năng lực thử nghiệm, kiểm định đạt chuẩn quốc gia Trung tâm Khoa học và Công nghệ.	Trung tâm KH và CN Phòng Thanh tra Hành chính Tổng hợp	Các phòng và đơn vị thuộc Sở phối hợp với các đơn vị của Sở TT và TT	Đề án tổng thể và Dự án đầu tư	Quý II/2022-2023

TT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
3.3	Chuyển đổi các tổ chức KH&CN công lập sang hoạt động theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo quy định mới.	Trung tâm KH và CN	Phòng KH-TC và các phòng thuộc Sở	Quyết định của Chủ tịch UBND	Quý II/2022
3.4	Xây dựng sàn giao dịch công nghệ tỉnh Phú Yên (ảo và thật)	Trung tâm KH và CN	Phòng Thanh tra – Hành chính tổng hợp các phòng và đơn vị thuộc Sở	Hệ thống thông tin	2022-2023
3.5	Xây dựng Đề án/ Kế hoạch phát triển thị trường KH&CN, doanh nghiệp KH&CN nông nghiệp công nghệ cao; doanh nghiệp ĐMST, doanh nghiệp Nông nghiệp CNC;	Phòng Quản lý Khoa học và Công nghệ	Các phòng và đơn vị thuộc Sở	Kế hoạch	Quý I/2022
3.6	Tổng hợp dữ liệu các chỉ tiêu thống kê KH&CN và ĐMST của tỉnh	Phòng Kế hoạch – Tài chính	Các phòng và đơn vị thuộc Sở	Báo cáo	Thường xuyên hàng năm
4	Đẩy mạnh phát triển, ứng dụng KH&CN và ĐMST, chuyển đổi số, nhất là thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư phục vụ phát triển kinh tế - xã hội:				
4.1	Ưu tiên thực hiện các nhiệm vụ KH&CN phục vụ Chương trình ứng dụng tiến bộ KH&CN phục vụ phát triển KT-XH nông thôn miền núi, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2025 và các nội dung phối hợp (xây dựng chính sách hỗ trợ, ưu đãi...) theo quy định.	Phòng Kế hoạch – Tài chính	Phòng Quản lý Khoa học và Công nghệ	Quyết định của Chủ tịch UBND; các quy định	Thông báo hàng năm (2022-2025)
4.2	Đề án kết nối cung - cầu công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2021 - 2025.	Phòng Quản lý Khoa học và Công nghệ	Trung tâm KH&CN; Phòng Kế hoạch	Quyết định của Chủ tịch	Quý IV/2022

TT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
			- Tài chính	UBND	
4.3	Đề án/ kế hoạch phát triển ứng dụng công nghệ sinh học tỉnh Phú Yên giai đoạn 2021-2025	Trung tâm KH và CN	Phòng Kế hoạch – Tài chính; Phòng Quản lý Khoa học và Công nghệ	Quyết định của Chủ tịch UBND	Quý III/2022
4.4	Đánh giá thực hiện đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số (tỷ lệ ĐMST, hiệu quả, khuyến nghị lộ trình đổi mới...) trong doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.	Phòng Quản lý Khoa học và Công nghệ	Phòng Thanh tra – Hành chính tổng hợp	Báo cáo	2022-2025
4.5	Xây dựng Đề án/ Chương trình/ Kế hoạch đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Phú Yên nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Chi cục TCĐLCL	Các phòng và đơn vị thuộc Sở	Đề án/ Chương trình/ Kế hoạch	Quý II/2022
5	Xây dựng và phát triển nhãn hiệu sản phẩm hàng hóa; áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng, hệ thống truy xuất nguồn gốc				
5.1	Triển khai kế hoạch Chiến lược sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh Phú Yên giai đoạn 2021-2025.	Phòng Quản lý Khoa học và Công nghệ	Phòng Kế hoạch – Tài chính ;	Kế hoạch của UBND tỉnh	2021
5.2	Xây dựng chương trình/ kế hoạch hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Phú Yên giai đoạn 2021-2025	Phòng Quản lý Khoa học và Công nghệ	Phòng Kế hoạch – Tài chính ;	Kế hoạch của UBND tỉnh	2021
5.3	Xây dựng và vận hành Cổng truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa tỉnh Phú Yên.	Chi cục TCĐLCL	Các phòng và đơn vị thuộc Sở	Cổng thông tin trực tuyến	2022-2023

TT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
5.4	Xây dựng chương trình/ kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa tỉnh Phú Yên giai đoạn 2021-2030.	Chi cục TCĐLCL	Các phòng và đơn vị thuộc Sở	Kế hoạch của UBND tỉnh	2021
6	Tăng cường hợp tác trong nước và quốc tế về KH&CN và ĐMST:				
6.1	Tham mưu phối hợp, liên kết, hợp tác với các tỉnh, khu vực, Bộ KH&CN, các doanh nghiệp, đơn vị mạnh về KH&CN và ĐMST.	Phòng Kế hoạch – Tài chính	Các phòng và đơn vị thuộc Sở	Chương trình/ Ký kết hợp tác	2022-2025
6.2	Tham mưu chương trình hợp tác với các tỉnh, khu vực, Bộ KH&CN, các doanh nghiệp, đơn vị mạnh về KH&CN và ĐMST				

PHỤ LỤC II

Phân công triển khai thực hiện các nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch số 209/KH-UBND tỉnh ngày 06/12/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 18 tháng 8 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ phát triển kinh tế-xã hội tỉnh

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-SKHCN ngày tháng năm 2022 của Sở Khoa học và Công nghệ Phú Yên)

TT	Mục tiêu	Kết quả/ sản phẩm	Phòng/ Đơn vị thực hiện		Thời gian thực hiện		Ghi chú
			Chủ trì	Phối hợp	Bắt đầu	Hoàn thành	
1	Chương trình 1: Phát triển tiềm lực khoa học, công nghệ và nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo						
	Đầu tư phát triển tiềm lực KH&CN và ĐMST nâng cao năng lực phát triển, ứng dụng, tiếp thu, làm chủ các tiến bộ KH&CN, chuyển đổi số. Củng cố, phát triển hệ thống tổ chức KH&CN; hình thành và phát triển hệ thống doanh nghiệp KH&CN, doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST.	01 mạng lưới tổ chức KH&CN.	Phòng Kế hoạch – tài chính	Phòng Quản lý KH&CN	2/2022	6/2022	Chủ động phối hợp với các cơ quan: Sở Kế hoạch Đầu tư, Sở Nội vụ và các cơ quan khác
		Hỗ trợ thành lập 05 doanh nghiệp KH&CN, 05 doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST, trong đó 01 doanh nghiệp công nghệ thông tin ứng dụng trí tuệ nhân tạo.	Phòng Quản lý KH&CN	Phòng Kế hoạch – tài chính;	8/2022	12/2025	
		Xây dựng hệ thống thông tin và thống kê KH&CN và ĐMST; xây dựng phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu các nhà khoa học, các chuyên gia.		Các phòng và đơn vị	01/2022	12/2023	
		Đào tạo để nâng cao trình độ cán bộ quản lý KH&CN và ĐMST; tham gia nghiên cứu KH&CN và ĐMST.	Phòng Thanh tra HCTH	Các phòng và đơn vị	01/2022	12/2024	
2	Chương trình 2: Ứng dụng KH&CN phục vụ phát triển nông nghiệp CNC, thông minh và xây dựng nông						

thôn mới							
	Nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ mới, tiến bộ khoa học kỹ thuật trong lĩnh vực nông nghiệp phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp.	Có 01 sản phẩm ứng dụng trong nông nghiệp được công nhận sáng chế/ giải pháp hữu ích; 01 giống/ sản phẩm/ quy trình sản xuất/ giải pháp kỹ thuật/ giải pháp quản lý trong nông nghiệp được công nhận là tiến bộ kỹ thuật trong nông nghiệp.	Phòng Quản lý KH&CN	Các phòng và đơn vị	01/2022	12/2024	Chủ động phối hợp với các cơ quan: Sở NN và PTNT, TNMT và các cơ quan khác
		Nghiên cứu bảo tồn và khai thác ít nhất 02 nguồn gen có giá trị kinh tế.	Trung tâm KH và CN	Các phòng và đơn vị	01/2022	12/2024	
		Sản xuất ít nhất 02 chế phẩm sinh học	Trung tâm KH và CN	Các phòng và đơn vị	01/2022	12/2024	
3	Chương trình 3: Đột mới công nghệ, ứng dụng thành tựu CMCN 4.0 phục vụ nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa, dịch vụ						
	Thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu sản xuất, tạo điều kiện hình thành và phát triển ngành nghề mới, thay đổi phương thức lao động, sản xuất truyền thống, cải thiện điều kiện và môi trường lao động, sản xuất. Phát triển công nghệ đạt trình độ cao so với các công nghệ đang ứng dụng. Ứng dụng và phát triển công nghệ tiên tiến, hiện đại, công nghệ	Có 01 sản phẩm phần mềm ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong an toàn giao thông, an ninh mạng...	Phòng Quản lý KH&CN	Các phòng và đơn vị	01/2022	12/2024	Phối hợp với các Sở ban, ngành chủ trì thực hiện
		01 sản phẩm (cơ khí, chế tạo/quy trình CN/giải pháp kỹ thuật) được công nhận sáng chế/giải pháp hữu ích.					
		Có 01 sản phẩm mới được hoàn thành công đoạn sản xuất thử nghiệm.					
		Có 01 công nghệ ứng dụng thành tựu của CMCN 4.0 được chuyển giao					

	chủ chốt của cuộc CMCN 4.0 để tạo ra các sản phẩm mới có tính cạnh tranh cao cho các ngành công nghiệp chủ lực của tỉnh.						
4	Chương trình 4: Ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ trong y dược, nâng cao chất lượng chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cộng đồng						
	Góp phần xây dựng tiềm lực y tế tỉnh Phú Yên từng bước phát triển, tiến dần đến trình độ y tế các thành phố lớn trong nước để phục vụ nhu cầu chăm sóc và điều trị bệnh của nhân dân trong và ngoài tỉnh.	Tiếp nhận và làm chủ được ít nhất 3-5 kỹ thuật cao, kỹ thuật tiên tiến mới trong chẩn đoán và điều trị.	Phòng Quản lý KH&CN	Các phòng và đơn vị	01/2022	12/2024	Phối hợp với các Sở Y tế và các cơ quan liên quan
		Xây dựng được ít nhất 01 mô hình y tế thông minh.					
		Nghiên cứu sản xuất được ít nhất 01 sản phẩm thuốc đông dược/thực phẩm chức năng.					
		Nghiên cứu sản xuất được ít nhất 02 sản phẩm thuốc tương đương điều trị.					
5	Chương trình 5: Khoa học xã hội và nhân văn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội						
	Cung cấp cơ sở khoa học và cơ sở thực tiễn nhằm khai thác các tiềm năng, thế mạnh của tỉnh về du lịch, giáo dục, văn hóa, con người,..; cung cấp luận cứ cho việc hoạch định chiến lược và chính sách, các quyết định, chủ trương và biện pháp lãnh	Có ít nhất 05 báo cáo chuyên đề, giải pháp, mô hình dự báo.	Phòng Quản lý KH&CN	Các phòng và đơn vị	01/2022	12/2024	Phối hợp với các Sở Y tế Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan
		03 sản phẩm phi vật thể được bảo tồn.					
		01 chính sách hỗ trợ được ban hành.					

	đạo, chỉ đạo để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.						
6	Chương trình 6: Ứng dụng khoa học và công nghệ phục vụ bảo vệ môi trường, sử dụng hợp lý tài nguyên và ứng phó với biến đổi khí hậu						
	Giải pháp chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng tránh thiên tai, giảm phát thải khí nhà kính; tạo bước chuyển biến cơ bản trong khai thác, sử dụng tài nguyên theo hướng hợp lý, hiệu quả và bền vững; kiểm soát mức gia tăng ô nhiễm môi trường và suy giảm đa dạng sinh học.	01 công nghệ sản xuất có sử dụng phế phụ phẩm hoặc sử dụng năng lượng tái tạo.	Phòng Quản lý KH&CN	Các phòng và đơn vị	01/2022	12/2024	Chủ động phối hợp với các cơ quan: Sở NN và PTNT, TNMT và các cơ quan khác
		Tiếp nhận 01 công nghệ xử lý ô nhiễm môi trường.		Các phòng và đơn vị	01/2022	12/2024	
		01 giải pháp ứng phó biến đổi khí hậu.		Các phòng và đơn vị	01/2022	12/2024	
		02 mô hình dự báo thiên tai.		Các phòng và đơn vị	01/2022	12/2024	